

THE

Continental

NGUYỄN ĐOÀN VƯƠNG CHƯ THƯỜNG

A dark, high-contrast, black and white image showing a heavily textured surface, possibly a book cover or endpaper. The texture is characterized by numerous fine, light-colored scratches and fibers against a dark background. In the center, there is a faint, rectangular area that appears to contain some markings or text, but it is too dark and blurry to be legible. The overall appearance is aged and worn.

Những công - dụng lớn - lao của hỏa - tiễn

Sau khi tàn bại

nước Anh,

« bom bay »

của Đức

sẽ vượt

Đại - tây - dương

SANG ĐÁNH MỸ ?

Và các tin tức chiến tranh gần đây, một tin làm chấn động dư luận hoàn cầu nhất là tin Đức đang thử « bom bay », « bom phi liên », « không lái tự động » hay « bom bay » để đánh miền Nam nước Anh, các hải cảng lớn trong miền đó và cả k nh thành Luân đôn suốt trong mấy ngày.

Theo lời một nhà báo Đức thì bom bay này là một thứ khí giới tấn công tuy rất nhỏ và tuy rất mạnh có thể dùng cả ngày lẫn đêm, dẫn lối giỏi tới hay giơ súng cũng được. Không rõ cách nào để nó có thể bay trước sự nguy hiểm về thử bom đó của các tài trấn biết trước để đề phòng. Đó là thứ khí giới, bất ngờ ỷnh về. Nơi phóng thử khí giới đó ra không ở trong phạm vi các khí giới và các phi cơ của bên địch. Sự xuất sản thử bom đó cũng phải phát một cách để cho các cuộc đánh phá bằng phi cơ không thể làm rõ rệt được. Ngòi nổ dùng cho khí giới mới này lại tiết kiệm được nhân công, thế nguyên liệu cần dùng cũng nhiều phải công và các chất đốt máy như ô-xi-gen chẳng hạn.

Đối với thứ khí giới mới của Đức Lord Alexander, Tổng trưởng Bộ Hải quân Anh đã phải tuyên bố rằng « cuộc tấn công nguy hiểm nhất mà Anh đã phải chịu từ trước đến nay và hiện nay Anh đang đương đầu một cuộc chiến đấu gay go nhất ».

Có xem như thế thì « bom bay » theo là thứ khí giới nguy hiểm nhất chưa từng thấy từ trước đến nay. Nguy hiểm đến nỗi dân chúng Anh đã phải gọi nó là « bom sập bưng » bởi như những quả nỏ lớn từ trên trời rơi xuống hoặc « chien d'enfer » coi như những quả nỏ lớn ghê gớm gây nên những cảnh tàn phá như ở dưới âm cung. Những nơi bị « thất hại nhất » và « bom bay » là Luân đôn, các hải cảng Portsmouth, Sou-

thampton là những nơi có nhiều nhà ga lớn và bến tàu bị hư hỏng cũng nhiều tàu bị đắm. Không chỉ tạo hình khí ở Wotwich, một xưởng lớn vào hàng nhất ở Anh, bị cháy toàn mấy ngày không ngớt. Các nhà làm giấy Anh phải đóng cửa 6 sự đời quân lính đã chữa cháy và dọn những nhà cửa đó nát. Có xem thử đó rồi sự thiệt hại do bom bay gây ra ghê gớm đến chừng nào. Nhất là bom đó lại rơi vào một vùng kỹ nghệ và đông dân cư nhất nước Anh.

Bom bay của Đức như thế nào ?

Theo những tin tức ở Âu-châu gửi sang đều dẫn ta có thể biết đại khái bom bay của Đức như thế nào. Thứ khí giới đó dài độ 7 thước, hai bên thân có cánh ngắn không quá nửa thước để có thể cất cánh bay lên được. Theo sự thiết hại nó gây ra (một quả bom có thể phá hủy được cả một khu nhà cửa) thì thuốc nổ trong quả bom có độ 500 kgr và vận tốc nổ của quả bom thì độ 2 in. Đó cũng là sức nặng của một chiếc phi cơ như máy, phi cơ đó cũng có thể mang nổi một quả bom 500 cân (livres) hoặc 10' quả bom 50 livres nghĩa là 450 kgr chứa độ 250 kgr chất nổ. Vì không có động cơ và phi công nên sức nặng của hai thứ đó thay vào bởi sức nặng của « chất nổ » này (carburant) hoặc dầu, xăng hay là hơi, chất hóa học phóng hãm ra người ta phải

lượng nặng. Nhờ có
của bom bay lên
tốc lực khi mới
200 m, một giây và
ngang với tốc lực
của người là độ 600
m, bay bình như
diện chỉ huy và
phá những mục
thành Luân-đôn,
ở bờ biển Pháp thì
ở và diện tích rộng
thực (tiếng riêng
trên độ cao) gọi
khi đại bác Bertha
ở cây số này vào
trái phải 210 mm,
tương tự như thế,
giới không phải
của bom bay
lạ hơn một quả
(livres) nghĩa là độ
cao hàng trăm quả
tên trên lớn như
lực của công cuộc
đo đạc ném súng
được cả các hàng
và bay một cách
tại công nguy
khí giới mà người
một cách vô-cùng
các thị trấn lớn rất

ở các nguyên liệu dùng để chế tạo. Còn
chất độc, cháy dùng để làm bom thì hoặc
chất độc có thể nổ như thuốc súng,
hoặc lỏng như ert-xăng, còn bay là hơi thấp
đắm chìm vào nước, chất đó không mất gì
hơn ert-xăng dùng cho các phi-cơ. Bom bay
đó có thể không có vẻ gì chỉ dùng được
một lần, vô bom tác là thân chiếc máy bay
không có phi công. Máy cũng chế rất giản
đ, không có động cơ, không có các cơ
quan chỉ huy trong lúc bay trên không và
không có phi công nên trong chiếc máy
không có bộ phận gì phức tạp cả. Thế
khi giới chỉ dùng để phóng ra một lần
trong một chiều nên các bộ phận như bánh
lái và bánh xe để hạ xuống đất đều không
cần có.

Nguyên tắc mà người Đức dựa vào để
chế ra thứ bom bay hoặc tác đạn sao bằng
tức là nguyên tắc chế tạo phi-tiến và hỏa
tiễn mà người đời biết từ đời thượng cổ.
Từ bao nhiêu năm nay các nhà bác học và
kỹ-sư các nước vẫn mnh để tâm nghiên
cứ về các hỏa-tiến và phi-tiến định heo
nguyên tắc đó để chế nên những thứ máy
bay đầu tiên không những có thể bay trên
không trung mà có thể bay cả trên các
thượng tầng không khí mà đến tận mặt
giang hoặc các vị hành tinh khác trong
vũ trụ.

Thế nào là hỏa-tiến (fusée) ?
Không phải ngày nay mới có hỏa-tiến.
Người ta biết dùng hỏa-tiến từ các đời
thượng cổ. Hỏa-tiến nghĩa đen là tên lửa,
nhưng hỏa-tiến đây là một thứ máy phóng
ra và ném sức lửa đi đi trên không. Nguyên
lập các hỏa-tiến rất đơn giản, tầm thượng,
cách chế hỏa-tiến dựa vào sức phản động
(reaction). Sức mạnh đẩy hỏa-tiến đi phát
ra bởi sức hút ở lại ngược hẳn với hỏa
tiến. Người ta có thể coi hỏa-tiến như một

thứ động cơ, một lực lượng có thể áp dụng
vào bất cứ một bộ máy nào khác. Hỏa-tiến
khác với động cơ là không có những bộ
phận máy móc phức tạp mà chỉ vận
động nhờ vào sức mạnh của các chất hóa
học bị cháy. Các chất hóa học đó tức là
các thứ dễ đốt cháy hoặc là hơi như đường
khí, khinh khí hoặc lỏng như cồn có không
khí (alcool sir) và đều xấp xỉ chất đường
khí (essence-oxy-hydro).

Từ trước đến nay, các nhà bác học đã
dây công nghiên cứu về hỏa-tiến để chế ra
những bộ máy dùng vào công cuộc thám
hiểm các tầng giới mới trên không trung,
dùng vào việc đi từ hành tinh này sang
hành tinh khác, hoặc để chở thụ từ một
cách nhanh chóng ở trên mặt địa cầu. Về
sức bay cao thì phi cơ chỉ có thể bay lên
cao trên dưới 20.000 m, và không thể lên cao
trên 30.000 m. Khiến khi cần thì có thể vượt
cao hơn phi cơ đó vài ngàn thước nữa.
Trái lại, hỏa-tiến có thể bay trong không
khí cũng như bay trên thượng tầng không
khí và các khoảng trống không trên giới,
hơn nữa trong các khoảng trống hỏa-tiến
lại hoạt động dễ dàng hơn. Đó là cái lợi
thứ nhất trong việc dùng hỏa-tiến. Vì cái
lợi đó mà sau này công dụng của hỏa-tiến
sẽ rất lớn lao và có thể hơn cả phi cơ và
khinh khí cầu.

Lịch-sử của hỏa-tiến

Người ta dùng hỏa-tiến từ lâu, nhưng
những người đầu tiên phát minh ra hỏa
tiến chỉ biết dùng nó chỉ những tác dụng
đẹp mắt như pháo thăng thiên chẳng hạn.
Về sau dần dần người ta nhận thấy sức
mạnh của hỏa-tiến, người ta mới theo
nguyên tắc hỏa-tiến mà chế ra những thứ
gọi là tên lửa. Người Trung-quốc và cả
người Ấn độ từ thượng cổ đã biết dùng hỏa
tiến trong cuộc chiến tranh. Họ thường gọi
thứ khí giới đó là tên lửa. Tên lửa

có thể bắn đi rất xa và nổ cầm rất xa vào
mục đích nào đó gây nên những cuộc hỗn
hợp. Mãi đến thế kỷ 13, hỏa-tiến mới được
sử dụng ở đất H-lyp, bởi đó thường gọi
nó là « lửa có cánh » hoặc lửa biết bay.
Đến thế kỷ 14, vào các năm 1373 và 1380,
người Âu-châu mới dùng hỏa-tiến vào việc
bình binh ở Padoue và ở Bologna (Ý). Cũng
vào thế kỷ đó, người Ý gọi hỏa-tiến là
« Rochetta ».

Được sang thế kỷ 15, vào các năm 1418 và
1450, hỏa-tiến mới được đem dùng vào việc
bình binh trên đất Pháp. Năm 1499, một người
Pháp đã dùng khí giới đó trong cuộc công
hãm Fort Audemer; vào năm 1500, người
Pháp lại dùng hỏa-tiến để đánh các vị vua của

Sang thế kỷ 16, thì ở Âu-châu không thấy
nước dùng hỏa-tiến vào việc chiến tranh
nữa vì bất hỏa-tiến rất khó trang bị.
Trong khi đó thì người Tàu và người Ấn-độ
vẫn chế tạo hỏa-tiến. Một vị quan người Anh
William Congreve phát giác nên trước
công dụng của hỏa-tiến trong trận đánh
thành Mysore (Ấn-độ), đội quân dưới quyền
chỉ huy của ông bị thất bại liền. Người
Anh nay lại tìm cách đem hỏa-tiến về Âu
châu gọi là « hỏa-tiến Congreve ». Một vị
đại-tá người Pháp Prevost cũng chú ý
đến trong quân đội Nga trước đó ít lâu đã
dùng đến việc dùng hỏa-tiến. Hai nhà
khoa-pháp trưởng thiên ở Âu-châu Torricelli (1774)
và Chervallier (1780-85) đã đem nghiên
cứ về hỏa-tiến. Được sang đầu thế kỷ 19,
vào năm 1804, người Anh đã dùng hỏa-tiến
để phá hủy một pháo đài Ấn-pháp nằm ở
Boulogne. Tiếp đến trong các trận đánh
Copenhague (Đan-mạch) và trong trận
phóng pháo đánh đội Flota của đế quốc
Thanh Leipzig (1813) và Waterloo (1815),
người ta đem dùng hỏa-tiến. Vào thời kỳ
nay, các nước Âu-châu đem hỏa-tiến để
đánh hỏa-tiến, dùng nó để thay vào
những khẩu đại-bác, trong trận đánh

hai đảng Schopenhauer (1855) của Nga, quân
đồng minh Anh, Pháp cũng dùng hỏa-tiến.
Sau thời kỳ này thì hỏa-tiến lại phát triển
của pháo binh, người Âu-châu biết chế ra
đúng những chế trong pháo và phải là những
chất dễ cháy nóng và lạnh (annon & iron
rayé). Vì do mà người ta quên đi hỏa-tiến.

Được bóng cờ son
Mặc dù liên lạc với các lực lượng quân sự, nhưng vẫn tiếp tục một công nghiệp
thành công là Từ 1945 đến năm 1948, Bình bay và là một lực lượng mạnh mẽ
của họ. Từ năm 1948.
Đặc biệt là...
VỀ...
THÂN THIỆN...
DƯƠNG...
QUAT BÀN 47 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1263

KY SÁCH, BỐN HỌC
TRÚC BỖNH
HÀNG THƯƠNG NGHIỆP
S. I. S. L. Đ. H. H. H. H. H.
CHU MUA VÀ BÁN THỜI CỬ Đ. H. H. H. H. H.

THỦY - LÔI

của NGUYỄN HUỲNH-TÍNH

Thủy-lôi (mine) là một thứ khí-giới thường dùng về thiết bị nhưag một vài khí cũng dùng để làm hại bên địch (thả thủy lôi trên sông, bể cửa nước địch để phong tỏa những hải cảng, làm cản trở việc thông-thương).

Quả thủy lôi tròn và to bằng cái chum nước, nặng vào khoảng vài trăm cân và gồm có ba phần: quả nổ, giây buộc quả nổ và để giữ quả thủy-lôi.

Quả nổ là một quả bằng kim-khí (khí bằng tôn, khí bằng thép) trong đựng chất nổ rất mạnh. Mé trên quả nổ có bốn chiếc ngòi nổ, dài như chiếc đũa và to hơn ngón tay, trông tựa như bốn chiếc sừng chĩa ra tua tủa.

Ngòi nổ làm bằng một chiếc ống thủy tinh ngoài bọc chì trong đựng chất bichromate de potasse và mé dưới ngòi có chất charbon de corne. Như vậy ngòi nổ tức là một chiếc «pile» điện kiểu thông thường. Khi gặp một vật gì va mạnh (vỏ tàu địch chẳng hạn) thì ngòi nổ bị cong, ống thủy-tinh rập vỡ, để chảy chất bichromate de potasse ra, gặp những miếng than, phát ra một luồng điện, truyền vào giây đồng, đánh lửa lòe ra, bén vào mìn nổ bắt vào chất nổ làm cho quả thủy-lôi vỡ tan ra.

Giấy buộc thủy-lôi (orin) làm bằng thép làm khí to bằng ngón tay, nối liền quả thủy lôi với chiếc đế nặng chìm ở đáy bể. Giấy đó có thể cho dài hay ngắn tùy theo sự thả thủy lôi nông hay sâu.

Để giữ quả thủy-lôi (orapaud) làm bằng kim-khí (gang, chì, hoặc thép) có bốn bánh xe, như một chiếc xe goòng nhỏ. Sở dĩ có

bánh xe, là để cho những hàng thủy lôi chạy dài trên đường sắt đặt theo chiều dọc của tàu thả thủy lôi có thể lần lượt chạy ra mé sau tàu mà theo nhau lần lôm xuống biển.

Để giữ quả thủy-lôi gồm có hai bộ phận cốt yếu:

Một là chiếc trục quấn giấy. Trục đó quay nhiều hay ít thì thả giấy giải hay ngắn. Hai là máy điều khiển trục, khiến cho thủy-lôi nổi nông hay sâu. Máy đó có một bộ phận tựa như máy nổ chậm của một quả bom. Khi quả thủy lôi thả xuống nước, thì nằm yên dưới đáy bể, đợi cho tàu thả thủy lôi chạy xa một quãng, máy điều khiển cho thủy lôi nổi một bất đầu chạy, khiến cho giấy «orin» từ từ được «nhả» ra và quả thủy lôi «nhui» lên gần mặt nước. Như thế không còn lo chạm vào tàu thả thủy lôi mà gây ra tai nạn. Một khi biết rõ chỗ nông sâu tại bất phần nước mình, ta có thể soạn máy điều khiển, cho thủy lôi nổi cách mặt nước như ý định (tỉ dụ như hải phận sâu độ 20 thước, muốn gần cửa tàu địch mà vỏ ngập nước sâu hay bề thước, thì dây «orin» từ phải nối dài ước chừng mười sáu, mười bảy thước.

Lúc bình thời thì không đặt thủy lôi ở những nơi hiểm yếu. Khi tình thế gay go, bộ hải-quân lập tức cho tàu thả thủy lôi ở khắp hải phận, như cửa sông, eo bể, trước các quần đảo, thềm nhữn, chỉ chất như rừng cây mọc ngầm dưới nước, như một thửa ruộng đầy rẫy những khí giới giết người, chỉ trừ một lối đi riêng có những người hoa tiêu của chính-phủ là biết để dắt lối đưa đường

cho những làn bè của nước nhà hay nước bạn.

Công việc thả thủy lôi thường giao cho tàu chiến chuyên môn về việc đó gọi là tàu thả thủy lôi (mouilleur de mines) cũng có khi một chiến hạm thường như tuần dương hạm, khu trục hạm, thông báo hạm, pháo thuyền cũng có thể đi thả thủy lôi được.

Tàu bay và tàu ngầm cũng có lúc đi thả thủy lôi.

Trên tàu chiến đi thả thủy lôi, có những đường sắt đặt song song, theo chiều dài của tàu. Những hàng thủy lôi, tựa như một đoàn xe goòng do các thủy binh đẩy ra mé sau tàu, lần lượt theo nhau mà lần xuống nước.

Tàu chiến có thể mang được từ hai chục đến bốn, năm trăm quả thủy lôi.

Trên chiếc ADVENTURE, tuần dương hạm thả thủy lôi của hạm đội Anh, bốn hàng thủy lôi đặt cạnh nhau, mỗi một hàng 85 quả, cộng 340 quả. Tại mỗi một cạnh đường sắt đặt trên tàu có năm giây đồng hồ lại có một quả thủy lôi rơi xuống nước. Nếu tàu chạy hết tốc độ (vào khoảng 27, 28 nœuds) thì thủy lôi sẽ rơi đều đặn, cách nhau từng 30 đến 40 thước.

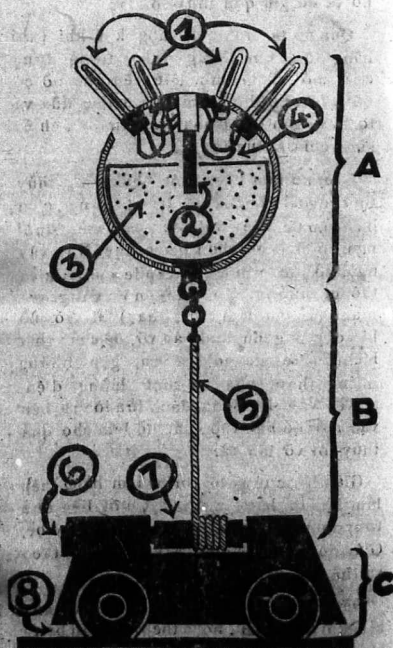
Cách thả thủy lôi của tàu ngầm thì không giống thế. Trong thân tàu ngầm có những cái « giếng » đựng thủy lôi (puits de mines) ăn thông ra ngoài, đáy giếng ở phía dưới thân tàu và có nắp đậy chặt để ngăn nước khỏi tràn vào. Mỗi khi muốn thả thủy lôi thì viên chỉ-huy chỉ việc mở nắp là thủy lôi rơi xuống liền tiếp và lúc đó tàu ngầm vẫn mở máy chạy, tựa như một con cá không-lỡ đang để ra những chùm trứng kỳ quái. Thủy lôi do tàu ngầm mang thì ít khi có bánh xe, chỉ có chiếc đế phẳng lì mà thôi. Tàu ngầm có thể mang từ 20 đến 50 quả thủy lôi.

Thủy lôi do máy bay liệng xuống khác hẳn hai kiểu trên, vì quả thủy lôi rơi vào một chiếc dù nhỏ và từ từ rơi xuống biển và chìm xuống đáy nước.

Thủy lôi do máy bay mang đi phần nhiều là thủy lôi từ thạch (mines magnétiques), khác hẳn kiểu thủy lôi thường và nguy hiểm lắm. Thủy lôi từ thạch thường dùng để phòng tỏa bên địch. Thả ở các cửa sông, các lối vào bến, thủy lôi sẽ cản trở sự thông-thường, phá hoại các tàu buôn và tàu chiến.

Thủy lôi từ-thạch là một sự phát minh rất tài tình của hải-quân Đức trong trận

- A - QUẢ THỦY LÔI (mine)
 1) Ngòi nổ. 2) Mũi thuốc nổ.
 3) Thuốc nổ. 4) Giây điện.
 B - GIÂY BƯỚC QUẢ THỦY-LÔI
 5) Giây thép.
 C - ĐỂ GIỮ QUẢ THỦY-LÔI CHÌM DƯỚI ĐÁY BIỂN
 6) Máy khiến quả thủy-lôi chìm xuống đáy biển.
 7) Trục quấn dây. 8) Bánh xe chạy trên đường sắt.

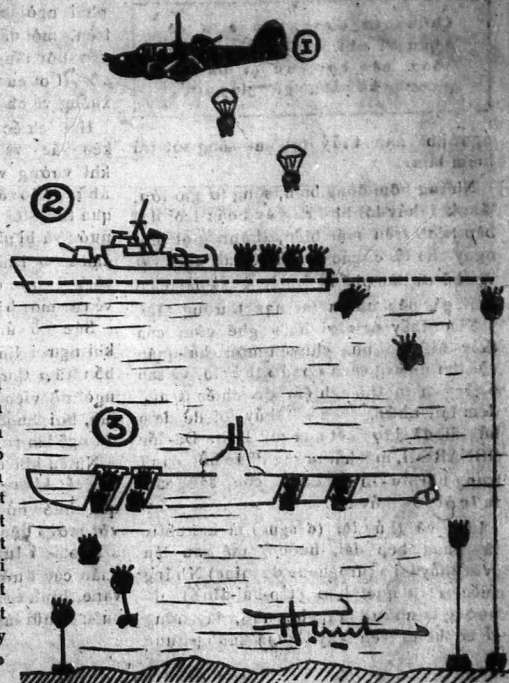


chiến-tranh này (1939).

Thoạt kỳ thủy, thử khi-giới « bí mật » đó đã sát hại rất nhiều thương thuyền và quân hạm. Bộ hải quân Anh sau vài tuần, vẫn chưa có cách gì đối phó lại được. Sau vì một sự may mắn tình cờ, một quả thủy-lôi từ-thạch do máy bay Đức thả ở cửa sông 'AMISE, vì một cơ mà không ai được rõ, đã chòi đạt vào ven bờ.

Quan tư thủy quân Anh OUVRY tình nguyện mở ra nghiên cứu máy móc và nhận thấy bộ phận nổ của quả thủy lôi từ thạch có một chiếc kim nam-châm (aiguille aimantée) và một chiếc máy điện. Khi một chiếc tàu chạy trên mặt nước chỗ có thả thủy lôi từ thạch, vỏ tàu bằng sắt có ảnh hưởng đến chất nam-châm, sẽ làm quay kim đó nối liền hai « cọc » điện với nhau, điện chạy, phát lửa bén vào thuốc nổ. Như thế không cứ phải chạm vào quả thủy lôi mới nổ. Tàu đi lướt qua cũng đủ bị từ thương rồi. Bộ hải-quân Anh nghiên cứu cách để phòng thủy lôi từ thạch. Không bao lâu, các tàu đi biển đều là chiến hạm hay thương-thuyền cũng đều mang một bộ phận gọi là thất lưng từ từ thạch GAUSS (ceinture de Gauss). Từ đây giờ đi, thủy lôi từ thạch không còn hiệu-quả nữa.

Sức phá của thủy-lôi kiểu thường và của thủy lôi từ thạch mạnh vô cùng, hơn cả sức phá của ngư lôi. Số dĩ mạnh như vậy là vì, khi-nổ, quả thủy lôi không nổ « đây » vào phía nước biển vì sức ép



CÁC CÁCH THẢ THỦY-LÔI

1) Tàu bay thả thủy lôi. 2) Tàu chiến thả thủy lôi. 3) Tàu ngầm thả thủy lôi.

của nước rất mạnh, thành ra cứ nhẹ vỏ tàu mà tàn phá, có khi đục thành một lỗ hổng to, một toa tàu hỏa chui cũng lật. Không những thế, nếu nổ mé dưới tàu địch, thủy lôi sẽ tỏa hơi thuốc nổ ra thành một túi hơi (poche de gaz). Chiếc vỏ tàu xấu số, đặt thẳng băng trên mặt nước, do nước đỡ cho nổi, bỗng dựng một nứa dẹt trên nước, một nửa dẹt trên hơi, hai nửa dẹt khác nhau, sẽ bị gãy ra làm đôi rồi chìm ngấm. Bởi thế những tàu va phải thủy lôi ít khi đắm toàn vẹn và có khi sau tiếng nổ gém ghê, chỉ để lại ba phần là một chiếc tàu bị chìm hẳn, nên nó

Chúng ta đừng nên chia rẽ nhau vì những ý tưởng vẫn vững, nên hợp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước

người bị nạn thủy lôi mà sống sót thì hiếm lắm.

Những hôm động biển, sóng to gió lớn, lắm khi thủy-lôi bị đứt giây hoặc trôi dạt bập bềnh trên mặt biển, thành một mối nguy cho tất cả các tàu bè đi lại, hoặc rơi vào bãi cát, tàn phá những làng của dân chài lưới, gây nên nhiều tai nạn thương tâm.

Nhận thấy sự «lợi hại» ghê gớm của thủy-lôi, các nhà chuyên-môn hải-quân với tìm những cách «phá» thủy-lôi và sau những năm thí-nghiệm do chiến tranh đem lại, những cách với thủy-lôi để đem hủy đi, đã được kết quả mỹ mãn. Đó là chiếc RONARGH, một hải-tướng Pháp nổi danh trong hai Âu-chiến, đã có công sáng chế ra lưới với thủy-lôi.

Lưới với thủy lôi (drague) là hai chiếc dây bằng thép dài, buộc ở mé sau tàu «vớt thủy lôi» (dragueur de mine). Những chiếc «tàu quét bề» (tàu-hải-đỉnh) đó thường là những tàu nhẹ, nhỏ, đáy nông để có thể đi trên thủy-lôi mà không đụng

phải ngòi nổ. Hai chiếc giây thép nối trên, một đầu buộc vào tàu, một đầu nối vào một tấm gỗ dài dùng để làm phao nổi (flotteur) quăng giữa giây thép thông xuống và chìm xuống dưới mặt nước.

Hai chiếc giây đó mang nhiều lưỡi kéo sắc và cong như lưỡi câu liềm, khi vướng vào giây Orin của thủy lôi, những kéo sắc sẽ cắt bằng giây đó đi và quả thủy-lôi mất để sẽ nổi lên trên mặt nước và bị phá hủy bằng đạn đại bác hay đạn súng linh, do khi phá ngay tại chỗ, có khi được diu đến một chỗ hải sát vắng vẻ rồi mới bị bắn tan ra.

Sức nổ của thủy lôi mạnh đến nỗi có khi người lính thủy đứng cách xa hàng bốn trăm thước, lấy súng nhắm bắn vào ngòi nổ viên đạn bắn trúng, thủy lôi vỡ tan, hơi thuốc có thể đẩy người lính thủy đó ngã lăn ra mặt đất được.

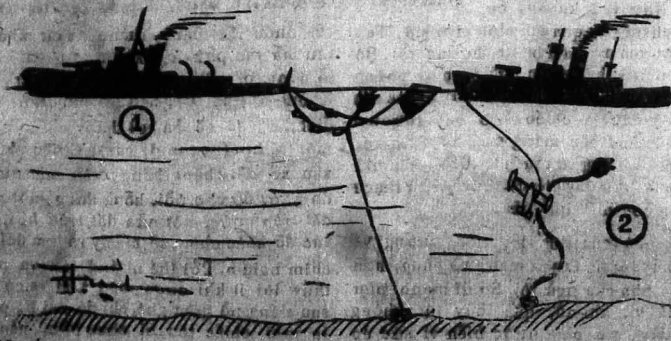
Nhiều khi dây «Orin» to và bền quá, kéo cắt không đứt, phải dùng đến những quả thuốc nổ nhỏ (cartouche) buộc ở lưới với mới «tiện» nổi.

Ngoài «lưới với RONARGH», hải-quân các nước còn dùng máy vớt paravane, bình tựa như một chiếc phi cơ nhỏ buộc ở mũi tàu bằng một sợi dây giải,

(xem tiếp trang 29)

HAI CÁCH VỚI THỦY-LÔI

1.) bằng lưới (drague) 2.) bằng máy vớt (paravane)



Chuyện lịch-sử

Tán cung-nữ oán Bái công phủ của Công Chính

Mao lãnh a! nữ cắt tai,

Gái kia chồng rầy khoe tài gì em.

Câu phong - dao này do người về đời cuối Lê đặt ra để tỏ ý mỉa mai Công Chính từ Nguyễn-hữu-Chính, tự nhiên vào Nam nước Bắc-bình-vương Nguyễn-Huệ đem quân ra Bắc-hà, làm cho thời cục trở nên bất ổn, mượn sức người để gây nên địa vị cho mình. Đối với tôn quốc, người ta đã buộc cho Chính cái tội rước voi về dây mò, cũng vẫn cần gả nhà. Chính khôn lại không ngoan, cái tâm cơ lợi dụng thường bộc lộ ra ở lời nói, việc làm, khiến cho Bắc-bình-vương và các tướng Tây-sơn đều thấy rõ cả, coi như cái bươm bướm cắt bỏ đi. Rồi giả ý mời Chính vào soãi-phủ bàn việc, giữ lại đánh cơ suốt một ngày một đêm; trong khi đó Bắc-bình-vương hạ một lệnh cho tướng sĩ thu xếp hành-trang, đến đêm khuya cùng nhau lặng lẽ bỏ kinh thành Thăng-long trở về Nam, không một tiếng động, sáng ra nhân dân mới biết. Gia phả hồi hoàng đế báo Chính, Nghe tin như sét đánh, Chính vội vàng cùng mấy gia-nhân chạy ra bờ sông cướp một chiếc thuyền chạy theo anh em thừa Tây-sơn.

Bắc-bình-vương sợ dĩ bỏ Chính, là ghét Chính có ý gieo quyết, mượn mình làm cớ sẵn cho ăn, rồi lại có ý lật lọng. Lại biết rõ nhân dân Bắc-hà đều căm ghét Chính muốn giết Chính cho hả lòng, ở lại ngày nào không khác gì bãi bỏ địa vị và tính mệnh cho Chính, nên bị mất bỏ đi, mặc Chính ở lại, không còn đủ thế lực nữa, tất sẽ bị người Bắc-hà bủa vây ngay. Nhưng Chính vốn là người cơ-cánh, chẳng chịu ở lại sẽ đương đầu đạn đá

cái chết, ra sức theo kịp, lại gặp Bắc-bình-vương ở Nghệ-an. Đã không hề tuyệt tình, nhưng chẳng cho theo, Bắc-bình-vương kiếm cơ báo Chính ở lại Nghệ-an để phòng đối phó với những việc biến loạn ở Bắc-hà chống chọi sự phát xuất.

Tới lúc này, Chính đã thấy rõ Bắc-bình-vương quyết ý ruồng rẫy mình, cố ý nài theo, sợ sẽ xảy ra sự chẳng lành, đành ở lại dù biết quanh mình đầy những chông gai.

Dám ở lại đó, cũng vì Chính tự tin ở tài sức mình, có thể cứ ở trong chỗ nguy nghi ấy mà gây được thế lực riêng. Nhưng Chính cũng không khỏi thấy oán Bắc-bình-vương đã phụ nghĩa vong ân, trong bao năm chỉ loanh quanh hoạt động trong xứ Tây-sơn, nhà cá mình vạch kế bày mưu, góp tài gem sức vào, thế lực anh em Bắc-bình-vương mới lan tỏa ra tới Thuận-hóa, rồi tới Nghệ-an, hơn nữa lại lan tới cả xứ Bắc-hà. Bại công vừa mới dựng nên, đã coi mình như rừng đất, nhà có, chẳng là quả an lâm sao? Vậy mà người đời chẳng tiếc tới chỗ nổi tiếng chịu thiệt, chỉ bằng ở sự ruồng bỏ mà buông lời mỉa mai. Lòng oán trách ấy, cực chẳng đã, Chính đã ngụ ý trong những câu văn đầy giọng bậm hực tâm hồn. Chính khi ở lại Nghệ-an, hàng ngày còn phải nằm bẹp ở dưới thuyền, đợi chờ cho tới một cảnh giới xanh nước biếc, càng thêm xúc cảm nổi lòng. Chính có làm một bài phú quốc-an đề là «Tán cung-nữ oán Bái - Công phủ 宮女怨裴公府賦», mượn việc vua Hán-Cao khi chôn là Bái-Công, vào đất Hàm-dương, kinh đô cũ nhà Tần, thấy các cung-nữ trong cung

A-phong của Thủy-Hoàng còn vô số, lên
chàng lòng quyến-luyến, ham mê. Nhưng
chẳng bao lâu, vì việc tranh thiên-hà với
Hạng-vương, Bái-Công lại bỏ Hàm-duyên
không hề đoái tiếc. Nhân việc đó, Chim
mượn lời các cung-nữ oán trách Bái-Công
bạc tình, đã quên nỗi niềm ái bấy lâu.
Nguyên văn bài phú như sau này :

Khởi tòa Cung A.
Mấy tuần đến Bá
Khán tin bỗng gột càng điệp sử
Phượng tâm đành thẹn với lòng nhân,
Thướt tảo xanh xây gập bụi hồng, thuyền
ngư-phủ chẳng đưa vào động bạch;
Khách má đỏ thường đỏ mệnh bạc, giáng
nguyệt ông nên, dặt lại lầu son.
Vả vâng chưa một tiếng cung nhân;
Ngao ngán nhè mười nguyệt thất nữ.
Châu thuốc đậm tiếng hai tựa sấm, xô bỏ
dưới nguyệt gột kim-tiền;

Gác phượng chen tiếng hội đường mây, nhấp
nhảnh trong gương đỏ bạch ngọc.
Thăm nước rọ, thổi cười với bóng;
Góc thủy kia lại rẽ cành hoa.

Né mây xanh từ cái lá cành ghen, cầu khiến
hồng danh chìm dòng nước chảy;
Làn môi đỏ đến cơn chim, cơn ghé, giấc thừa
ân qua buổi bóng trăng rọi;

Ngắm nhân duyên từng rõ nước mắt thắm
Ngặt lời sự những đỏ đôi trộm.
Cung Li-thủy lạc ni-pon tiếng dế, Trương thu-
phong lạc được quán-huyền (1) xa;
Cửa Hàm-quan khi gặp-phò ngọan cò, rằm tà
nguyệt ở màu lo-ly (2) cũ.

Quả hgan nhè, cửa bạch đến một nháy;
Mực trời thay, trời thường của trăm nghìn.
Sơn hươu bạch-nhị (3) lạc loài đau, hoa cỏ ngàn
ngặt vườn hương nguyền;

Cái tên tam thiên ngo-ngôn đó, mây mưa bát-
ngát Âm-vi-phong,
Sương đã lìa mặt tóc kim-sinh (4);
Chân đàn nhậm mới tay lại thế (5).

Vì thân đã rời hương cầm-địch, Cổ Ly-sơn (6)
đặt lên lúc đã rồi;
Đôi phân cầu nguyệt là ngọc cầu, trăng Vi-thủy
chủ (7) cầm bình bóng lại.

Kiếp ngọc nhè sương còn em động; tảo liễu
tiếng Chấn-nhân gió đã đưa xa.
Đông Đào-duyên rêu-rách dưới sông, Lưu, ma
xà (8) khúc bên đường nghe cũng lại;

Mây Hạc-Tinh chèo-buồm về đất Bái, Chư Trĩ (9)
héo trong núi ngất mả thương.

Thầy bóng cò, ai chẳng rợn dè mừng;



Nghe nhạc ngửa người đến đàn sáo nước,
Bên Chử đạo, xe với ngựa phần, trộm thấy lòng
đổi nhè chênh mênh thắm;
Trước Kim lư xiêm bụi áo bần, vắng biết dạ-
cực càng khép-nếp

Ngắm khi sắc đã nên năm vế;
Cầm cơ duyên đã chầy ba-sinh.
Bất kỳ má nương bóng rặng bay, thà mây
phủ mưa dầm cho sáng so;

Giải cần phồng lồng hơi khỉ tím, nổi hoa bay
nhức chầy cũng oan-linh.
Hạn quan gia mà có đi ai nhàn;
Thị thánh thế nỡ đi oán nữ.

Ấn-ca thủ vò cùng Thuần-phủ, Ca-đạo, Hân-
lệ nào ngăn;
Huyền hoàng (10) khi đến hội Thăng, Văn, Y-
hoàn, Chư công-hà cầm;

Nhà trong nước chưa một lời một mặt;
Mang ngoài sân, đã làm tiếng bang lai.
Quả ngàn thay!

Nắng chẳng thương hoa;
Mưa nào xót nguyệt.

Ngọn ánh-bội ăn-vết về Bá-thượng, mưa tuần
nước xiết, lại-lều thay tỉnh;

Mã Lam-diễn dứ-dặc đến Quan-trung, phần
cũng hương phai, bể băng với phần.
Nín thì những đeo sầu ngắm tới;
Nói a 'nàng ép đến nói thương.

Úp bánh xe là bởi tại Lý-Tư nào ai đem nhất
tiểu khuyển thành, mà dạo Vĩ (11) nhè vọng
Tân cho đáng;

Trở rồi ngựa kỵ khuê danh Châu-hậu, lấy ai
đủ mười phần phụ quốc, mà thủy uo rằng tơ
Kiếp nên tin.

Dương con người, nào ngắm cuộc tang thương;
Muốn đưa lưới đồng dơi duyên phần dặt.
Mặt bán thịt (12) mới mua dạp-năm nọ,
chẳng qua bệnh đi nó đánh ghen thay;

Tay cấp dật (1) loan mất vừa ngày xưa, hẳn
còn vì châu mình gây dạp mồi.
Sắc bao nả cũng hăm kẻ dưới bề;
Trang với ai mà thổ thổ bên màn?

Nếu vì chung bạc (3) tiền đồng, ngân nước
rãi phá ông thì cũng phải;
Song những kẻ hòa cười nguyệt nổi, dặt lăm
lòng da-tử (thế cho đáng)

Ngày đồng tư lòng hiền sắc sao chi (4)?
Nay lấy nháp sắc hữu v mà cầm.
Một là bởi dặt mình cầu gợn, dần lên ra đánh
đội tướng quân vào;

Hai là theo gót năm hồ (4), sẽ nia lại, lừa
đem Tây-tử bước.
Đã cạy được một tên thuốc độc;
Lại đã dang ba tác lữ miềm.

Bởi rừ ro vì chất phận bình đồng, bóng kim
giáp để hơi hừng chẳng (hắn);
Vì may mắn nhâm duyên ai cơ trước, giọt minh-
y cho chất bụi nào rơi?

Lượng khoan dặt bao nả hẹp hời;
Trì minh dặt để dần lăm (1).

Nào tha (1) rước, dưới rừng cớ, nghe nhạc
ngửa, thắp hương bóng đã dặt kiến, những
than dài cái cá (trường) ph;

Mà đến nay ngồi bề ngọc, ngắm tranh người;
môn xao đầu mã gột hạt, lại làm khoảnh ngộ
sang hoàng (2).

Gươ (1) trong đước sáng, mặc lòng trên;
Cổ ở hoa sần dềnh phần dười.

Nơi nang kia những hai đường còn thắm, lại
trong nước ai chẳng (thần) thấp, lại phồng (1)
cung quế cũng cam lòng;

Chôn non kinh đã về ngọc còn tươi, thì dưới
giời đã chẳng giăng san; dù cửa trúc nhà tranh
cổai mặt.

Số là bởi tình chung mới nôi;
Há rằng vì phận mệnh mà (thưa).
Xin chớ cười phần gái thị ngày;

Đám gửi lại đức ông khoai dặt (15).

(1) Quân huyền: đàn sáo.
(2) Lo-ly: gấm vóc.
(3) Bạch nhị: Bạch nhĩ sớ ha.
(4) Kim-sinh: đời nay.
(5) Lai-thế: đời sau.
(6) Ly-sơn: nơi chốn Thủy-hoàng.
(7) Vi-thủy: Cung A-phong làm trên hồ Vi-
thủy.

(8) Bạch xà bị Lưu-quỳ chém, hóa làm đá
già than khóc.
(9) Tên Lã-hậu.
(10) Huyền-hoàng: lụa đen, lụa vàng.
(11) Hạng vũ diệt nhà Tần.
(12) Phàn-Khoai: bán thịt chó, lấy em gái
Lã-nâu.

(13) Trương-Lương cầm dùi đánh Tây-
hoàng (1) bảo thủ cho nước Hán.
(14) Phạm-la đem Tây-thị trốn đi Ngưu-hồ.
(15) Sử ký nói Hán cao có độ lượng khoan dặt.

(1) Tây-thị: con gái của một người Hán, được vua Tây-huống bắt về làm concubine.

MỤC VIÊN (1)

MAGNIFIC

Tốt ngang mực ngoại quốc
Không cần — Đặc nước

Bán buôn: M. NGUYỄN-HUY-KY
60 B ROUTE BACH-MAI — HANOI

MỤC NƯỚC (1)

MAGNIFIC

Tốt ngang mực ngoại quốc
Không cần — Đặc nước

Bán buôn: M. NGUYỄN-HUY-KY
60 B ROUTE BACH-MAI — HANOI

ĐÃ CÓ BẢN:

Ngô Vương Quyền

Lịch sử kỹ-sư mới
của **TRẦN THANH MẠI**

Những giai-đoạn quan-liết lý-kỳ nhất trong đời
mới Việt-anh hùng Việt-Nam. Cuộc chiến đấu
không ngừng của thiên và ác cũng là sự giơ-vai
vì nền độc-lập đầu tiên cho tổ-quốc Việt-Nam

Sách dày 240 trang

GIA 4360

Hanoi sách chỉ để bán tại nhà xuất bản

SẮP CÓ BẢN:

Thơ Đỗ Phủ
bản dịch của **NGUYỄN-TÔNG**

Hát Dặm Nghệ Tĩnh
Khảo-cứu của **NGUYỄN-TÔNG**

(Tác giả Việt Nam cổ văn học)

Sơ - Kỳ

CHU-TU-ME-THIEN — Bản dịch của Nguyễn-Tông

TÂN VIỆT — 29 LAMBLLOT HANOI

утиєр (тео)

tội hiên ngay tại
 người biết giữ từ
 người, nãng đư
 quan trọng của
 phàn" để với m
 Khất.Nàng hiên
 tội khi sự đã đi
 bức trường thanh
 36-mệnh, thông
 nhà được. Như
 đũa đũa tuyệt-v
 khi nãng thối ra
 chúng; Già-vừ
 cang đi với anh
 nhất, mà giúp
 biết gì... Nàng
 hiên... Nàng ng
 nôi tên được t
 Hai hãng được
 trên mà sa nh
 nhĩn nãng nĩc
 anh nước con
 tũn ngày, bõng
 hiên đ, chĩng
 ông nãng vào
 nãng-nĩc, cĩ hai
 tũn. Hai anh
 nãng, gũn nh
 chũn-khũ; Ông
 anh tĩ giũn cũ
 cũng đi với anh

Tôi đã hỏi nàng một câu mà
cả hai chúng tôi đều biết
vô ích. Ông già mà như thế
đương thì còn điều gì mà tôi
không làm nổi? Làm nên
nhà họ-Tiêu-danh-xung-đại
với cái tình yêu của nàng
với tôi là một mạng-troàng
không khó thực hiện cho là
vì tôi yêu nàng bằng một
tình ái nồng-nực thắm-đỏ
như thủy chung minh bạch
đậm đặc bằng vì nàng
hết lòng khờ-khưa trên
đường đời. Nàng không
ra coi đâu như kẻ
có cái lòng yêu tôi không
nàng gì, chỉ đem một
những tiếng cười-sai to

Sau khi anh về quê thì anh ra mua gạo. Anh Thái là một gia đình làm lúa trong vùng. Như anh là một lấy lúa trong vùng nước Việt-Nam của thời, nhưng hai lúa

thần thoại.

Như tôi đã nói ở trên, sau khi tôi về quê ở nước Pháp được mấy năm thì anh Lê Văn Thập bắt tôi cư trú về nước. Anh là bộ trưởng thành Đảng dân-chiến học tập nghề thợ bạc sau khi đi học ở trường là do bạn thân mến của anh. Đó chính là do lệnh của tôi phụ trách truyền-báo cho anh phải về. Số là thân phụ anh đã đi lính bị vong vào chiến công anh thành anh.

Giúp việc anh mình ông viết về anh tôi (thỉnh người) là về sau tôi (thỉnh người) không được vui lòng thì

rasilie. Khi tàu đó đậu
 vào thì anh xuống? Trư-
 (trở về Hanoi, anh còn nh-
 a đi thăm những đền-đ-
 ở Angkor và nh-
 ở ở Hà Nội. Hồi khi ấy anh
 học so được xem xét kỹ h-
 ởng nói trong học của anh
 là anh còn chưa được biết
 nước khi sang Pháp.
 Thế rồi, ít lâu sau thì anh
 về Hanoi làm bài thơ ph-
 anh đang muốn viết cho
 mong anh. Từ đó thể tr-
 lượng để dâng nổi vui mừng
 của hai cha con khi được gặp
 mặt nhau sau một thời gian
 cách biệt dài như thế. Nhưng
 than ôi! sau vài tháng chẳng
 được bao lâu rồi với cái
 sự sống hoang vắng, anh của
 người anh có mệnh hạn là khi
 biết rồi, anh thì thất th-
 nhiên làm - bệnh rồi mệnh-
 chung, giữa lúc anh đang tới
 hồi rực rỡ của đời thì nơi
 chôn cất của anh, những tưởng
 lại sắp có thể đặt lên một
 huyết vào ngôi mộ của anh. Thế
 là một tai nạn có ảnh hưởng
 gồm ghê đến đời anh! Anh
 không còn nghĩ đến nghề hội-
 họa được nữa, anh có cái tên
 phạm người con thừa kế cái
 công-nghiep của một người
 cha vì đi một công-nghiep là
 bận bịu trăm việc khác nhau,
 nhiều khi là không việc có
 danh lợi cho anh được và p-
 luật. Tuy là người có tinh thần

KHOẾT SÁO ĐIỀU

Trời đã sang tháng tư. G. á nam đã ru ngủ đầu những cây cỏ may ngoài đồng ruộng. Lúa chiêm đã bắt đầu gặt và có một vài khu, ngọn lúa ngã đầu xuống nước, người ta gặt đã gần xong. Ban ngày bắt đầu nóng và chiều chiều gió đã thổi hơi nóng như một chiếc quạt thần tiên.

Ấy là mùa của đảo, của mận, của mướp, của vải, của dưa hấu, nhưng cũng là mùa người ta chuyển hội hè cờ bạc sang một thứ chơi tao nhã của đồng quê: mùa chơi điều.

Trong mùa xuân, người ta còn nam mé những cây đu, những gông hát, những xâu hạt, nhưng thứ chơi kia cũng ngừng, và người ta nghĩ đến những trò chơi êm hơn. Trẻ con chơi bi, và người lớn thì chơi điều.

Chơi điều có hai hạng: một hạng chỉ để làm đến điều, mong sao điều lên cho bằng, giây cho căng (1) để mang đi thả hội; còn một hạng chơi chuyên để trí đến sao điều.

Nếu người chơi thả điều có công phu với giây điều, với khung và phát của điều, tại người chơi: sao điều cũng phải giây công

gọt thân sao, nắn miệng sao để lấy cho được cái âm thanh mà mình muốn.

Ông cả Nam, là một trong những người ưa thả chơi điều và là một tay khoét sao điều khéo tiếng cả một vùng. Những chiếc sao của ông làm ra, tiếng đã rất hay và ông bắt tiếng sao phải phả biệt rõ ràng là sao chim, sao còi, sao công hay sao dẫu.

Sao chim là thứ sao một đầu, thường để đeo vào những con chim thì, tiếng kêu vát và giải. Sao còi tức là thứ sao mà tiếng to hơn tiếng sao chim. Cũng thế như vậy, cũng hơi giải như vậy. Sao dẫu kêu rộn rộn tiếng tiếng vo vo rộn rộn. Tiếng sao dẫu ngân vang lưng trời nghe rất hay và kêu đến đâu như lời ca của một nàng công nữ. Còn tiếng sao công thì kêu to hơn sao dẫu. Những tiếng đư-đư hút gió như những hồi công vang của một đại tướng thu quân.

Chơi điều là một thứ, biết phân biệt tiếng sao hay của điều là một nghệ thuật và người biết lựa sao đeo cho điều thì thật là một nghệ sĩ tài-hoa.

Ông cả Nam yêu điều như người ta yêu gà chơi, yêu chim họa-mi, nhưng có thú ông mê hơn: ấy là sao điều. Khi làm một chiếc điều xong, ông cho thả thử,

thấy lên, bấy giờ ông mới lựa sao để ghép với điều cho hợp. Một người khác chơi điều thì chỉ cốt cho điều có sao là đủ, nhưng với ông, thì không được. Con điều phải mang cái sao của nó. Nếu người ta mới người có một độ tinh riêng, thì con điều cũng vậy, nó cũng có cái bản sắc riêng của nó. Nếu có một giai nhân chỉ ưa một màu áo, thì có chiếc điều chỉ ưa với một điệu sao thôi.

Một chiếc điều lúc đem lên vun vát và thanh thoát lại đảo ngang vẩy cái thật mạnh, ấy là một chiếc d. ần cánh cải, nong gió và chỉ ra những luồng gió mạnh. Chiếc điều ấy hay đảo d. ời giây, hay găng với gió thì phải cho nó tợn hướng cái sức gió. Phải đeo cho nó chiếc sao còi, hay là đeo cho nó hẳn hai chiếc sao: còi để cho tiếng sao càng r. ất giải khi chiếc điều càng trước gió. Một chiếc điều cánh d. ầu hoặc chiếc điều cánh c. ột, lúc lên, lên rất ồn-ồn, và khi đảo cũng chỉ sẽ lắc lư d. ần giây. Với một chiếc điều như vậy, thì đeo một chiếc sao cái chỉ làm cho cảm sao, hoặc chỉ làm cho, sao kêu dứt quãng. Như vậy, còn gì sự mình hơn cho người sành sao điều nữa. Chiếc điều kiểu ấy chỉ ăn nhịp với chiếc sao d. ầu thôi. Chiếc sao d. ầu quen ngan-ngu nhỏ, nhẹ thật là thích hợp với chiếc điều lên ồn-ồn. Sao công phần nhiều phải khoét to, chỉ để đeo cho những chiếc d. ần bắt to.

Mỗi khi ông cả Nam giảng giải cho ai nghe xong, ông thường nói thêm: Ấy đại khái các tôi ghép sao với d. ầu, nó như thế, nhưng ta cũng phải còn tùy cơ mà gọt sao chứ. Có chiếc điều có thể mang được cả hai ba thứ sao. Như vậy thì mình phải lựa mà lắp cho nó bộ sao cho thật xứng đáng. Bởi vậy thôi, tại sao khoét điều sao c. ăm, hay thả thả một con điều hai đuôi của trẻ con còn hơn là đem sao ghép vào điều kia.

Năm nay hè lại tới, và những chiếc điều hai đuôi chim chim đã điem tr. ắng cả nền trời xanh của cánh đồng xanh trong làng. Một vài người đã đem cả điều khôn, và cả trẻ con trâu đã cắt theo tiếng sao điều mà sắp sửa đi thả v. ề.

Cũng như một tài tử, lúc nào cũng muốn phô tài nghệ, ông cả Nam hàng năm phải khoét độ r. ăm bộ sao điều mới thả (à). Trong lúc những người khác ra công với v. ợt giấy điều, sửa khung điều, uốn cánh điều, thì ông cả chỉ khoét sao điều. Ông trọn những ông trẻ nhỏ mà già làm mình sao. Còn miệng sao là tất nhiên ông phải dùng gỗ m. ỏ, nó vừa mềm, vừa giải, và khi chịu đựng được cả nắng mưa, không co không r. ỉn.

Nếu với khung điều là một kỹ công thì khoét sao điều là một kỹ-sao. Lựa được ông trẻ, ông cả phải g. ọt ngoai, r. ọc trong để làm mình lên ông trẻ già. Lại phải khoét ở giữa ông trẻ một lỗ xuất để l. ườn c. ỏ sao, và nơi khoét đó lại phải làm kín trong lòng để g. ập gió thì sao mới kêu. Là tất nhiên phải dùng đến sơn để kín, nhưng cái khó là gần làm sao cho kín cho đều và nhất là cho kín. Tất cả những tinh vi đó vẫn chưa là chỗ chính.

Ông cả Nam đã xem xét tại bộ sao d. ần năm ngoai. Ông đem sơn sơn thép vàng lại; ông cho sơn cả cái c. ọc c. ăm sao vào điều.



Khó chính là nơi miệng sao. Khoét một chiếc miệng sao, phải hợp thì mới để cho chiếc sao đến gió thành tiếng kêu mình muốn. Ông cả thường giảng cho anh em chơi biết, miệng sao ở cần khoét nhỏ và giải, như vậy lòng sao nó hát nhiều gió, nó sẽ r. ỉt lên. Còn sao d. ầu và sao công thì miệng phải khoét rộng và vòng cung ngăn ngăn. Như thế hơi gió thì nhon vào, hết đợt n. ọ đến đợt kia sẽ tạo thành những tiếng sao ngân nga và dài điệu.

Ông nói về một mình ông hiểu vì để mấy ai lĩnh hội được những lời ông giảng. Tuy vậy, rồi khi ông về quê lại chơi chiếc miệng sao bay gần lại hai đầu sao, mà có người bắt gặp thì bắt n. ọ ông cũng phải giảng giải hết phải nghe cả một cái tinh sao của ông về g. ờ chơi sao. Ông chỉ nghĩ rằng miệng sao có phần của chiếc sao cho người ta nghe. Nhưng sao hiểu ai hiểu thấu hết được như ông. Nếu người ta có thể nghe ông giảng giải là cốt ý để người ta xin ông độ sao cho d. ắt.

Mà ông hiểu là con một bộ sao cũng đã đành như là con hình của ông vậy. Trước khi làm ai một chiếc sao, hàng giờ ông cũng đứng gần c. ăm sao quay một vòng để sao kêu rồi ông hỏi: ch. ạy ông xem, tôi khoét là sao phải đồ thật hay. Và một ông không hiểu những như mới hiểu được một m. ột lần to.

Ông cả Nam yêu điều như người ta yêu gà chơi, yêu chim họa-mi, nhưng có thú ông mê hơn: ấy là sao điều. Khi làm một chiếc điều xong, ông cho thả thử,

thấy lên, bấy giờ ông mới lựa sao để ghép với điều cho hợp. Một người khác chơi điều thì chỉ cốt cho điều có sao là đủ, nhưng với ông, thì không được. Con điều phải mang cái sao của nó. Nếu người ta mới người có một độ tinh riêng, thì con điều cũng vậy, nó cũng có cái bản sắc riêng của nó. Nếu có một giai nhân chỉ ưa một màu áo, thì có chiếc điều chỉ ưa với một điệu sao thôi.

Một chiếc điều lúc đem lên vun vát và thanh thoát lại đảo ngang vẩy cái thật mạnh, ấy là một chiếc d. ần cánh cải, nong gió và chỉ ra những luồng gió mạnh. Chiếc điều ấy hay đảo d. ời giây, hay găng với gió thì phải cho nó tợn hướng cái sức gió. Phải đeo cho nó chiếc sao còi, hay là đeo cho nó hẳn hai chiếc sao: còi để cho tiếng sao càng r. ất giải khi chiếc điều càng trước gió. Một chiếc điều cánh d. ầu hoặc chiếc điều cánh c. ột, lúc lên, lên rất ồn-ồn, và khi đảo cũng chỉ sẽ lắc lư d. ần giây. Với một chiếc điều như vậy, thì đeo một chiếc sao cái chỉ làm cho cảm sao, hoặc chỉ làm cho, sao kêu dứt quãng. Như vậy, còn gì sự mình hơn cho người sành sao điều nữa. Chiếc điều kiểu ấy chỉ ăn nhịp với chiếc sao d. ầu thôi. Chiếc sao d. ầu quen ngan-ngu nhỏ, nhẹ thật là thích hợp với chiếc điều lên ồn-ồn. Sao công phần nhiều phải khoét to, chỉ để đeo cho những chiếc d. ần bắt to.

(1) K. ể xem bài "Thả điều" trong tập "Phong lưu đồng ruộng" của tác giả, đã xuất bản.

HAI NGUỒN CẢM

CỦA THANH THIẾ-VỸ

Ông đi coi hát. Người đi xem mỗi chiếc mỗi đồng. Ông nóng bức. Mồ hôi đã bắt đầu lấm trấm trên trán ông. Mồ hôi đã bắt đầu dính áo ông vào lưng ông. Lúc này, người làm trong rạp dường như cũng đã thấy như ông, nên đã mở điện cho quạt chạy. Một luồng gió mát lướt qua mặt ông, thế là ông cảm thấy một sự khoan-khỏi thoải-thích.

Tích hát đã bắt đầu diễn. Có đạo nhất ca một bài hát. Giọng cô khi bằng tắc trầm, trong như tiếng hạc, đục như nước suối, đưa dặt tâm hồn ông. Ngụ cười, mắt liếc, dáng người duyên-duyên, điệu bộ nhịp nhàng, hết thấy những cái tinh-tử ông nhận thấy ở cô đạo làm cho ông say sưa ngây ngất. Ông cũng cảm thấy một sự khoan-khỏi thoải-thích.

Rồi tích hát chuyển đến một lớp buồn thảm. Vai chính trong chuyển làm vào một cảnh éo-le đau-đớn. Một vài bà đi xem sụt-sùi. Vài ba người khác rút khăn tay lau mắt. Tự nhiên ông cũng cảm thấy nao nao trong dạ và mắt ông dường như cũng rung-rung muốn trào lệ. Ông cảm thấy đau-đớn. Bỗng tiếng trẻ con khóc thét lên ở bên cạnh ông. Người mẹ càng đỏ nỏ càng khóc. Người đó vội vã bế

con lách qua trước mặt ông đi ra ngoài. Trong khi đi qua ông, chiếc guốc của người đó nghiêng lên chân ông một cái nặng đủ cả vào khoảng sáu mươi cân của hai mẹ con. Ông chết đứng người đi. Ông cũng lại cảm thấy đau-đớn.

Những lần cảm thấy khoan-khỏi và đau-đớn ấy thực rõ rệt không giống nhau. Cái khoan-khỏi do luồng gió giải nồng khác với cái khoan-khỏi gây nên bởi sự nghe và nhìn cô đạo đóng trò. Cái đau-đớn vì chân bị kẹp cũng lại khác cái đau-đớn vì thương-vay chèo vãi trỏ. Cũng là cảm-cả, nhưng là hai thứ cảm khác nhau: đó là cảm-giác và cảm-tình.

Khi ta có cảm-giác — hoặc thú hoặc khổ — thì ta nhận thấy có một sự xung-đột giữa ta và một vật ngoài ta. Chiếc guốc giẫm lên bàn

chân ta làm ta đau, quạt điện chạy thổi mát da ta, những cảm-giác đau và thú đó ai cũng thấy rõ là vì một vật khác, khác guốc, cái quạt, gây nên. Nhưng, chính thực ra cũng không cần phải có một vật khác động chạm đến ta mới gây cho ta cảm-giác. Ta còn có cảm-giác khi ta đói, khi ta khát. Những cảm-giác đó tự ngay ở trong người gây ra.

Tuy nhiên, mặc dầu có hay không một vật ở ngoài ta, ta phải nhận rằng bề ta có cảm-giác thì nhất định một phần thân-thể của ta đã bị kích-dộng.

Tiếng rằng xảy ra ở một nơi trong cơ-thể ta, nhưng không phải chỗ xảy ra đó là nơi trung-tâm của cảm-giác đâu. Nhìn thấy ánh-sáng, không phải là cảm-giác ở mắt. Nghe tiếng hát, không phải là cảm-giác ở tai, nống chén trà ngon, không phải là cảm-giác ở lưỡi. Nếu ta cắt bỏ những giây thần-kinh nối những cơ-quan đó với óc ta, tất nhiên ta không nhận thấy một cảm-giác gì giống thế nữa. Và chính làm khi ngủ mà ta thấy bị ngứa, chính thực ta ta không ngứa mà sao ta cũng cảm thấy ngứa? Hoặc ta thấy ngửi một bông thơm, chính thực ta không có đóa hoa nào gần ta, mà sao ta cũng thấy thơm? Giác-quan của ta trong những lúc đó

có bị kích-thích đâu! Ta có cảm-giác chẳng phải là một đặc-tính của thân-thể mà chính là một tác-dụng của tâm-hồn ta. Ta chẳng thường thấy có khi một người vì mãi nghĩ ngợi mà không thấy đau đó ư? Phạm Ngũ Lão ngồi đan bên vệ đường, trí não còn vẩn-vơ trăm mối nên bị quân hầu của Trần quốc-Tuấn đâm vào đùi mà vẫn không biết. Chỉ vì lúc đó tâm-hồn còn đang quá bận, tác-dụng nó lấn át tác-dụng kia, luồng tư-tưởng quá triển-miền bỗng bật độc chiếm tâm-hồn, nên người tráng-sĩ không có cảm-giác nữa. Vậy, chính tâm-hồn ta mới là trung-tâm của cảm-giác; chính tâm-hồn ta mới khiến cho ta nhận thấy được cảm-giác.

Ấy thế mà ta vẫn thấy rằng những cảm-giác dường như xảy ra ở những phần cơ-thể kia. Đó là vì bởi một thói quen không thể bỏ được, nó khiến cho ta định chỗ cho mỗi một cảm-giác ta nhận thấy. Hồ nghĩ thấy một mùi ta cho luôn ngay rằng do ở mũi xúc động; hồ nghe thấy một tiếng, ta vội tưởng đó là bởi tai, ta động dụng. Có biết đâu rằng, khi ta ngửi thấy thơm, nghe thấy tiếng, ta nhận xong những cảm-giác ấy rồi mới lần hồi trở lại con đường dẫn nó mà tìm ra được tới mũi, tới tai. Thế là từ đó trở đi, mỗi khi có những cảm-giác đó là ta tưởng luôn rằng nó ở ngay chính những chỗ cơ-thể đó, mà chính thực ra thì ở những chỗ đó chỉ có những công-

việc thuộc về sinh-lý xảy ra và biết được, cảm được là chỉ cốt tâm-hồn ta thôi.

Đến lượt cảm-tình. Đứng trước một hoa-phẩm, coi một lớp tượng hay, ngắm một phong cảnh đẹp, ta cảm thấy khoan-khỏi vui thú. Thấy một cảnh-ngộ khổ-sở, gặp một tình cảnh éo-le, cảm thấy mối lòng đau-đớn; Gặp là tai nghe, mắt thấy mà nao có phải những cơ-quan cảm thấy vui vẻ hoặc đau khổ đâu.

Ta đang đi bên đường, bỗng gặp một đám ma. Trông thấy người vợ góa, sọ gai rũ rượi, đứa con thơ ngo ngậy giữa thân thờ, nghe thấy tiếng kêu gào thảm thiết, tiếng khóc lóc ai oán, ta thấy se lòng, ya nếu cảm-tình đó mạnh hơn chút nữa, một vài giọt lệ có thể rơi xuống người vợ góa coi rồi.

Nhà xuất-bán BÁCH-VIỆT

In những sách giá trị mang dấu hiệu một nghệ - thuật tiến - bộ

MỚI CÓ BÁN:

Nhà quê

của Ngọc GIÀU

Guồn tiểu-thuyết dài đầu tiên trong đời văn của tác-giả — Sách dày gần 300 trang
Giá bán thường: ... 4p20
Giá độc biệt: giấy Đại-la ... 25p00
Giấy đỏ lụ ... 30p00

ĐÃ CÓ BÁN:

XÔM GIỀNG NGÀY XƯA

của TÔ HOÀI
Sách in cực đẹp trên khổ giấy 18 x 24
Giá: 2p60
CHUYÊN HÀ-NỘI
của Vũ ngọc PHÂN
Giá: 2p20

BẠN TRẺ ĐÓN ĐỌC:

LOẠI SÁCH BỘ NGỰA

VUI VÀ BỒ ÍCH

Sách viết riêng tặng Tuổi Trẻ do những nhà văn đàn tiếng như: NAM-CAO, TÔ-HOÀI...

Thư và mandat xin để cho: M. PHÙNG VĂN HỢP
40, Rue du Culvre — Hanoi

Đã có bán:

NGUYỆT-SAN
TIỂU-THUYẾT TỬ SẮT

Số 1

QUIN

Bài vở chọn qua. 120 trang
giấy trắng tốt in đẹp

1\$20

Ta trông thấy thế, nghe thấy thế mà cảm-tình sinh. Một đứa trẻ, một kẻ đi đường khác, cũng trông thấy, nghe thấy như thế, mà không thương cảm như ta. Đó là vì ta biết ta hiểu mà họ thì không. Đứng trước cảnh sầu khổ đó, ta cảm thấy buồn là vì ta có một ý niệm rõ rệt về cái chết của người bị hạnh đó. Ta nghĩ rằng người chết kia để lại cho người vợ góa, con cái, một cuộc đời thật vất vả đau khổ, ta hiểu rằng cái đau khổ ấy nó sẽ làm thương tâm tại gia đình kia như sao, nên ta cảm thấy một nỗi tình thương mà cay cay trong mắt.

Đứng trước một bức họa cũng vậy. Có phải là vì mắt ta nhận thấy màu sắc đẹp, đáng, hình ảnh cân đối họa đồ đặc biệt mà ta cảm thấy một khoan khoái say sưa của nghệ thuật đâu!

Cũng một bức họa đó để cho một gã ngu-dần ngó coi, thì gã vẫn đứng-dưng như không, chẳng thấy tâm hồn rung động, cảm một tình gì hết. Đó là vì gã chỉ nhìn thấy phẩm trật lên giấy, những nét vẽ phẳng vẽ nhạt là hết. Còn chúng ta, ta mà được dịp lòng là vì ta có một ý-niệm hẳn hoi về cái đẹp là gì, ta hiểu được rằng muốn có đẹp, màu sắc phải như sao, hình ảnh phải thế nào, ta nhận được ở trong họa đồ một ý-nghĩa cao, hay.

Vậy duyên cớ gây ra cảm-thao, chính là cái ý-niệm. Ta vui vì bức họa đẹp là vì ý-niệm về đẹp của ta được hài-khí-tâm ngắm bức họa đó. Ta cảm thấy buồn vì cái chết của người, vì ta đã có ý-niệm hẳn hoi về sự chết, ta đã biết chắc rằng cái chết

ấy sẽ gây ra những điều đau khổ gì cho kẻ còn sống rồi.

Tom lại cảm-giác và cảm-thao đều là ở tâm-hồn cả. Nhưng trong hai cảm-giác, định-lưu-đến-đời-sinh-ly thì cảm-tình chỉ ở chỗ ý-niệm.

Cả hai thứ cảm đó thuộc về chủ-quan, nghĩa là cả hai đều chỉ là biến-trạng của cái ta. Ta đau hay ta sướng thì đều ở trong cái ta. Cái khổ vì cảm bị, giận oán cũng như cái khổ vì thấy đám-ma đều là ở ta: cái đám-ma và chiếc guốc kia chỉ là cái cơ cho cảm-tình và cảm-giác ta phát-sinh ra thôi, chứ không phải chính-chứng nó là cảm-dư-hoặc cảm-giác.

Cả hai thứ cảm ấy cũng lại có một giá-trị tương-đối. Chúng theo thời-gian, xứ-sở, phong-tục, cá-nhân mà đổi khác. Cũng là một bản hát mà người này ưa, người kia ghét. Cũng là một bản hát mà chính ngay ta thôi, cũng có lúc ta thích, có lúc ta chán. Âu cũng vì cái cảm của ta thuộc về chủ-quan vậy.

Cả hai thứ cảm ấy cũng lại không tự ý mà sinh ra được. Tự ý ta, ta không có thể cảm thấy đau chân nếu không có cái gì nó gây ra đau. Tự ý ta, ta không có thể cảm thấy vui sướng nếu không có cái gì nó khiến cho ta vui sướng. Nếu có người vẫn tự an-sua khỏe lóc thâm thiết hoặc vui cười âm ý, hoặc thấy đau tay trong khi không đau thực, tại lại càng rõ rệt ra rằng những cảm-của người ta chỉ là biến-trạng-chất-tâm-hồn ta, và cái người kia cảm như thế chỉ vì tâm-thần nó đang nổi, b) thần kinh bị đau yếu, ngất là người điên.

T. T. V.

MỞI XUẤT SẮC

BÀN-BÀ

MỞI

Kịch ba hồi

của

VŨ ĐÌNH LONG

TÂN-DÂN xuất bản

Giá: 2p. — 5p. — 80p.

Năm 1944

**MUỐN LÀM QUA BẠN
KHÔNG GÌ QUÝ
VÀ LẠ HƠN**

Rất dễ, ai làm cũng được: cắt 1 phần tư lá, bắt lịch và chữ ký của bạn mình (không kẻ trái hay gài gài cho nhà triết-ly có chân tại, thực học M. An ngợ. Phụng tặng Thanh-Tao (Vinh) đại và ngày sẽ nhận được bản cắt nghĩa rõ ràng (tinh tinh tâm địa, ý chí, tư tưởng và sức khỏe của bạn mình (thứ nhớ kèm theo tem 1p)).

**CẦN THÊM
RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ**

tại các tỉnh thành, phủ, huyện các nơi đồng đức, khắp Trung Nam Bắc-ly để bản các thể thuộc chuyên trị các bệnh cam sát trẻ em, thuốc Cai A Phien, (từ nhất khước yên-hoàn), các thể thuốc về các bệnh ngoài da như sẩn, ngứa, lở, mụn nhọt Thuốc thời nhiệt, trẻ giải cảm, trẻ lỵ trị bệnh tiêu hóa, thuốc chữa gà toi v.v.v.v.

Xin viết thư cho M. (Ngô-vi-Vũ) chủ nhân nhà thuốc:

VIỆT-LONG

53 Radcaux (Hàng Bài) Hanoi

Đề lỵ bản thể là làm đại-ly

và được mợ

MỘT PHIM ANH NGẠP

Không-quân Nhật ở Điện-điện

Hồi 5 giờ 30 chiều thứ hai 3-7-44 tại rạp Olympia Hanoi, dưới quyền bảo trợ của Viện Văn-hóa Nhật, đã chiếu phim « Không-quân Nhật Điện-điện ». Bức chiếu phim này là chắc chắn cho các nhà báo trước khi đem chiếu cho công chúng xem.

Trước khi chiếu phim chính có chiếu phim thời sự thế-giới và một phim về các trường đại-học ở Nhật. Từ trường Cao đẳng Y-học đến trường Cao đẳng Canh-nông, ở đâu người ta cũng thấy sự tổ chức rất hoàn toàn và rất chặt chẽ ngay khi bắt đầu trên đường Nhật có tới 52 trường đại-học và 40.000 sinh viên theo; đã có ngành trong các ngành học.

Trong phim « Không-quân Nhật ở Điện-điện » có làm đoạn làm cho ta hiểu như đoạn không-quân Nhật đánh phá con đường Điện-điện là con đường chính của Anh, Mỹ chủ lương thực và khí giới cho Trung-không-quân và quân Nhật ném bom Rangoon.

Sau khi chiếu xong Rangoon, quân Nhật chia làm ba đạo đi lên phía Bắc. Đạo quân trung ương gặp quân Trung-không và diệt hết, chiếm đóng Jounpoo và tiến về phía Mandalay ở Mandalay có đến 10 vạn quân Trung-không và từ 3 đến 4 vạn quân Anh đóng ở đạo sông Irrawaddy. Trước khi bỏ thành, quân Trung-không đã đổi phá Mandalay. Quân Nhật vào Mandalay bắt các ngân quỹ trong kho báu, giữa những tiếng hoan hô của dân Điện-điện.

Sách, báo mới

T. B. C. N. vừa nhận được: THƯỜNG CHI VÂN TẬP (tập hai) của PHẠM-QUYNH do thư-xã Alexandre de Rhodes xuất bản, giá 5p.

TAPCHI QUỐC-GIA (số 2), trong có những bài khảo cứu, phê-bình sách, văn thơ, phóng sự, truyện ngắn, truyện dài của Phạm-Quynh, Nguyễn Văn-Tổ, Sông Bằng, Ngô-vân-Triển, Vũ-công-Học v.v.v.

Tạp-chi là trên giấy rất khổ rộng, giá 2p.50. Xin có thể cảm ơn hai nhà in sách và gửi thiệp với bạn đọc.

Hợp thư

O. Ng. v. K. - Ông viết thư cho Impelment do Quil-nhwa (Annam).

THUY-LÔI

chìm sâu xuống biển tìm những giây Orin mà cất.

Muốn vớt thấy lời phải rẽ chỗ thì thì mới có hiệu quả. Bởi thế nên những thủy lôi do tàu ngầm lặn lút lên đến hải phận mà thả, hoặc do phi-cơ nhả lúc đêm tối ném bừa xuống các cửa sông, đều làm cho công việc vớt rất khó nhọc và muốn phân ngay hiềm khiến hao nhiều sĩ quan thủy thủ vô danh trên những chiếc tàu nhỏ sin đã thiệt mạng trong công cuộc dọn đường.

Ngày nay, kỹ nghệ chiến tranh tiến bộ một cách lạ thường. Thủy lôi và ngư lôi đã được sửa đổi thêm cho tăng phần lợi hại.

Cũng vì lẽ đó, số tàu gặp nạn đã tăng gấp bội số tàu bị thiệt trong cuộc Âu-chiến vừa rồi và trên mặt báo chương, không ngày nào là không có tin tàu chìm, người chết. Nhưng mất tàu này, đồng tàn khác, người này thiệt mạng đã có kẻ khác kế thừa. Thờ ỉu rằng đi trên mặt đại dương đầy cạn, bấy là cảm chắc cái chết trong tay, thế mà biết bao nhiêu thủy thủ, quân tàu, vẫn ra đi cho tròn phận sự. Và đã biết bao nhiêu sĩ, tốt vô danh, đã vùi thân dưới năm mộ nước biển, tìm được cái chết anh hùng cùng với cuộc đời ngang dọc của họ.

NGUYỄN HUYỀN-TĨNH

Lễ phát hành cho học-sinh Việt-Nam

học tiếng Nhật

Chiều thứ hai 3-7-44, tại rạp chiếu bóng Hanoi đã cử hành lễ phát hành cho học-sinh Việt-Nam học tiếng Nhật, do hai quan công-đại ngoại-giao Tashiro và Yokoyama chủ tọa.

Sau cuộc phát hành, có chiếu một phim khảo cứu về đời học sinh ở Nhật.

Đầu trí bá chứng Đông-á tốt

(Mô tả về một loại thuốc) từ Nam tới Bắc, (Mô tả về một loại thuốc) từ Bắc tới Nam, (Mô tả về một loại thuốc) từ Đông tới Tây, (Mô tả về một loại thuốc) từ Tây tới Đông.

Có thể coi văn-chương như một hóa-hạng cần phải nhất-luật định giá không?

Mỗi đây, một bạn đồng nghiệp hàng ngày có đăng một bài đại khái than phiền rằng sách giá cao và bất nhất. Cùng in trên một hạng giấy, cùng dày bấy nhiêu trang mà cuốn sách của nhà xuất bản này để giá bằng này tiền, nhà xuất bản khác lại để giá cao gấp đôi thế, khiến cho tác-giả bài ấy phải lấy làm ngạc nhiên và lên tiếng chỉ-trích mỗi nhà xuất bản đã trục-lợi độc giả bằng cách bán sách đắt quá!

Đọc bài đó, người ta thấy tác giả có ý muốn nói sách in cần được định giá nhất luật như các hóa-hạng khác, trước Hội đồng Hoa-già. Cả in thư giấy này, dày bằng này trang, khổ to nhỏ bằng này thì nhất luật phải bán giá ngân này, không được hơn hay kém. V như thực chứng ví dụ còn khoai tây, mớ rau mướp chay thước này, rau cải này, rau cải này...

Cũng có lẽ tác-giả bài báo ấy muốn người ta bán sách theo cân-lượng như bán gạo, bán ngô. Cũng có lẽ tác-giả bài báo ấy muốn người ta bán sách theo diện-tích sẽ giấy đã in. Chao ôi, còn có gì thiếu lượng trị (bon sens) cho bằng!

À! đời lại muốn coi văn-chương như mớ rau, như lá cải? Mà cho rằng văn-chương có thể quả như rau, như cải chẳng nữa, thì rau và cải cũng có năm độ hạng, ba bốn loại, không thể nào nhất luật định giá được. Rau mướp và rau súp lơ, rau húng và rau thơm, rau nào có giá trị của rau này. Cải gỏi với cải nộm, cải dẻ và cải rang, cải nghiền với cải hơ mực, cải nào có giá trị của cải này. Nhất-luật định giá được làm sao?

Đã là nhà viết báo há lại không rõ rằng trong khi bài lai-cáo xếp hàng trông hàng đồng trên bàn, mà nhà báo vẫn thiên bat đồng ư?

Vì sao vậy? Chẳng cần phải nói, hẳn tác-giả bài nói trên cũng hiểu vì sao rồi. Nghĩa là văn-chương viết báo cũng không thể định giá nhất luật được.

Hướng chỉ là văn-chương sách vở! Văn-chương sách vở mới lại càng phức tạp và giá trị bất nhất hơn văn-chương tờ báo, và riêng tờ báo hàng ngày.

Xin nói qua về phẩm-khứ-thức của cuốn sách:

a) Hai cuốn sách dày ngang nhau, giấy đồng hạng với nhau, mà in tại nhà in khác nhau, không thể bán giá ngang nhau;

b) Hai cuốn sách dày ngang nhau, giấy đồng hạng, in cùng một nơi, không thể bán giá ngang nhau, nếu sách không cùng một tác-giả;

c) Hai cuốn sách dày ngang nhau, giấy đồng hạng, in cùng một nơi, của cùng một tác-giả có thể bán giá khác nhau nếu không cùng do một nhà xuất bản phát-hành;

d) Cùng một cuốn sách của một nhà xuất bản, in lần thứ hai có thể không bán theo giá lần thứ nhất, và in lần thứ ba có thể không bán đúng giá lần in thứ hai v.v...

Vì những lẽ gì, tưởng ai há hay biết cả, bất tất phải nói cho rõ ràng. Chỉ xin nói tóm lại vì những lẽ chính đáng của VI rằng một nhà in lớn không in thêm một ngàn máy quay hay, mà giá giấy bán khổ 12x32 trong có mấy tháng đã chính thức

hay 30 năm mới xong cũng là một cuốn sách. Một bộ tiểu-thuyết trang-giang dày 1000 trang với một hội-pháo-cửu y-học dày 100 trang chẳng hạn cũng đều là sách cả. Mà bài khảo-cửu y-học có khi dài bằng nửa đời người cảm-cúi trong phòng thí-nghiệm, bên những bệnh hiểm-nghèo, cạnh những sách chết, mới làm xong. Còn bộ tiểu-thuyết 1000 trang có khi chỉ tốn công kéo dài để tình thần nhàn-bỉ. Có thể theo giá số trang giấy mà đánh giá hai cuốn sách đó không?

Có cuốn sách cho không cũng không đắt, có cuốn sách in xong và thặng, tìm khắp nơi không có mà mua.

Hơn hai trăm bộ tiểu-thuyết và kịch-bản của Paul de Kock chắc gì đã giá trị hơn cuốn chuyện « Mai-nương Lê-cốt » của thầy giảng Preost?

Một bài phú Tam-Đô, công trình của từ 10 năm của Tô-Tu đời Tần làm cho giấy đắt Lạc-dương đồng khan và tăng giá bội lên vì người ta tranh nhau sao chép. Những cuốn sách dày loại trình-thâm dân rẻ tiền, ở thành Ba-tê, người ta vẫn gọi là tiểu-thuyết dành cho bọn canh cửa.

Sách Sứ-ký của Tư-mã-Thiên có chép rằng:

« Lữ-bất-Vi soạn sách Lữ-thị Xuân-Thu ra lệnh cho khắp nơi trong nước biết rằng hễ ai có thể thêm vào bộ ra mới chữ trong sách, thì biểu 1000 lạng vàng.

Một chữ còn có khi giá tới nghìn vàng, nói chi một cuốn sách. Nhưng cũng có khi mới chỉ một chữ in không đáng thì tác giá bài báo kia mới nổi làm sao?

Văn-chương có thể vì như người. Người có năm bảy đẳng-hạng, văn-chương cũng có năm bảy loại. Có thể nhất-luật định giá người được không?

Văn-chương không đời nào nhất-luật định giá được như một món hàng...

HÙNG-PHONG

NGƯỜI BÓN PHƯƠNG

Nhà xuất bản của tất cả người bón phương những cuốn sách giá trị ra đời, thóa-mạn sự đời đời của đại-chúng

CUỐI THÁNG JUILLET SẼ CÓ BÀN:

ĐỒNG TIỀN HAI MẶT

Truyện thật rất cảm-dòng của Ng-khắc-MAN
BẠN NAM-QUAN
(NG.-PHI-KHANH VÀ NG.-TRÁU)
bức tranh lịch-sử lịch-động của HOANG-CAM

MỚI PHÁT-HÀNH:

THƠ của Ng-đức-Chinh
Giá 1950

TRỀ THƠ của Ng-đức-Chinh
Giá 1950

TARZAN, người khỉ

của T.V. CORDON

(Cổn 12 quyển, giá 1.200)

XIN CHÚ Ý. — Cần rất nhiều người bán sách

ruộng và ở thôn quê. Hồn-những bạn

Độc giả viết thư làm ơn trả lời về nhận được

một hàng xa-những sách giá trị có xuất-bản

Thư từ ngân phiếu gửi về: ông Đỗ Xuân Glông

Nº 6, p. 6 Đường Thành Hanoi — Tél. 212

ĐÃ CÓ BÀN:

THẦY « LANG »

Phóng sự dài của THẦY-NGO-LANG

Lời giới-thiệu của VŨ-NGO-PHAN

Trong tất cả các nhà y-học nước ta, người

chứn hưng nhất thuộc của Đ. G. PHONG, người

phong « THẦY LANG » ra đời đầu tiên, ông

tôi chắc không những các nhà y-học phải tự

phải học hỏi, mà còn là một tài cán

của các cơ quan bệnh viện và cơ quan

Bản thường 4500 — Bản quý 2500

10 Juillet 45 sẽ có bản:

HAI GIỜNG SỮA

của NGUYỄN-DỪNG

25 Juillet 45 sẽ có bản:

XUÂN VÀ SINH

tiểu-thuyết dài của THANH-TIÊN

